

Số: /KH-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí Quốc gia
về huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025
thuộc lĩnh vực ngành Văn hoá tham mưu để huyện đạt chuẩn
nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 6273/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Phước, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 21/03/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc Ban hành Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/03/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1119/SDL-QHPTTNDL ngày 06/9/2023 của Sở Du lịch về việc hướng dẫn tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao;

Căn cứ Hướng dẫn số 1883/HD-SVHTT ngày 13/9/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn thực hiện Tiêu chí về Văn hóa Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 – 2025.

UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao

giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực ngành Văn hoá tham mưu để huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021- 2025

Chỉ tiêu 5.2 thuộc Tiêu chí 5: Y TẾ - VĂN HÓA - GIÁO DỤC

1. Yêu cầu của chỉ tiêu

Chỉ tiêu 5.2: Trung tâm Văn hoá - Thông tin- Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hoá – thể thao kết nối với các xã.

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Chưa đạt.

3. Nội dung thực hiện

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL).

3.1. Trung tâm Văn hoá – Thể thao đạt chuẩn

	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ HIỆN TRẠNG VÀ HOẠT ĐỘNG	
			Yêu cầu Tiêu chí	Hiện trạng và hoạt động trong năm
1	Tên gọi	Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện Tuy Phước	Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện Tuy Phước	Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện Tuy Phước
2	Tổng diện tích đất hiện đang sử dụng	2.1. Diện tích đất được quy hoạch (không kể diện tích của các công trình thể dục thể thao trong nhà và ngoài trời)	- Tối thiểu 5000m ²	Diện tích đất được quy hoạch: 5.595m ²
		2.2. Diện tích hoạt động trong nhà: - Văn phòng - Phục vụ hoạt động chuyên môn	- Tối thiểu 250m ² - Tối thiểu 1000m ²	Diện tích hoạt động trong nhà: 1.477 m ² - Văn phòng: 557 m ² - Hoạt động chuyên môn: 920 m ²
		2.3. Diện tích hoạt động ngoài trời	- Tối thiểu 3.300m ²	Diện tích hoạt động ngoài trời: 4.118 m ²
		3.1. Hội trường	- Tối thiểu 350 chỗ ngồi	538 chỗ ngồi
		3.2. Phòng làm việc lãnh đạo: - Phòng Giám đốc - Phòng các Phó giám đốc	- Tối thiểu 10m ² - Tối thiểu 10m ²	- Phòng Phó Giám đốc phụ trách: 25 m ² - Phòng Phó Giám đốc: 20 m ² - Phòng Phó Giám đốc: 20 m ²

3	Quy mô xây dựng	<p>3.3. Diện tích phòng làm việc của bộ phận chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành chính-Tổng hợp - Văn hóa văn nghệ - Thẻ dục thể thao - Đội Tuyên truyền lưu động <p>- Phòng truyền thống</p> <p>- Phòng đọc, kho sách</p> <p>- Du lịch, nếp sống, gia đình</p> <p>- Kho chứa trang thiết bị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 20m² - Tối thiểu 20m² - Tối thiểu 20m² - Tối thiểu 30m² - Tối thiểu 60m² - Tối thiểu 60m² - Tối thiểu 20m² - Tối thiểu 20m² 	<ul style="list-style-type: none"> - Hành chính-Tổng hợp: 50 m² - Văn hóa văn nghệ: 40 m² - Thẻ dục thể thao: 80 m² - Phòng truyền thống: 210 m² - Phòng đọc, kho sách: 98 m² - Phòng Du lịch, nếp sống, gia đình: 32m² - Kho chứa trang thiết bị: 80 m²
		<p>3.4. Công trình thể dục thể thao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất hai trong các công trình: + Sân vận động + Bể bơi + Nhà tập luyện thể thao 	<ul style="list-style-type: none"> - Sân vận động: 12.200 m² - Nhà tập luyện thể thao: 1.565 m²
		<p>3.5. Công trình phụ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà - Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời - Khu dịch vụ, vui chơi giải trí, vườn hoa 	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 12m x 8m - Tối thiểu 500m² - Tối thiểu 800m² 	<ul style="list-style-type: none"> - Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà: 20m x 10m - Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời và Khu dịch vụ, vui chơi giải trí, vườn hoa: 4.118 m²
4	Trang thiết bị	<p>4.1. Hội trường đa năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị âm thanh, ánh sáng - Đạo cụ, trang phục 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ, bàn ghế tối thiểu cho 350 chỗ ngồi - Đủ công suất phục vụ tối thiểu 350 người - Đáp ứng tốt yêu cầu tập luyện và biểu diễn 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội trường đa năng: 538 chỗ ngồi - Trang bị âm thanh, ánh sáng: phục vụ tốt cho 538 người - Đạo cụ, trang phục: đảm bảo yêu cầu tập luyện và biểu diễn
		<p>4.2. Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao 	<p>Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao: Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao</p>

	4.3. Phương tiện vận chuyển	- Được trang bị xe ô tô chuyên dùng	01 xe ô tô bán tải, MAZDA-2018
--	-----------------------------	-------------------------------------	--------------------------------

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban liên quan.

Thời gian thực hiện: 2023-2025.

3.2. Có nhiều hoạt động kết nối với xã

3.2.1. Tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL, cụ thể như sau:

	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ VÀ HOẠT ĐỘNG	
			Yêu cầu Tiêu chí	Hoạt động trong năm
1	Tổ chức hoạt động	7.1. Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ: - Số chương trình hoạt động tại chỗ - Số chương trình hoạt động lưu động - Số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động - Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết	- Tối thiểu 20 chương trình/năm - Tối thiểu 10 chương trình/năm - Tối thiểu 100 buổi/năm - Tối thiểu 06 chương trình/năm	Đạt Đạt Chưa đạt Đạt
		7.2. Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm	- Tối thiểu 12 lớp năng khiếu/năm	Chưa đạt
		7.3. Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm	- Tối thiểu 06 cuộc/năm	
		7.4. Số cuộc thi đấu thể thao trong năm	- Tối thiểu 08 cuộc/năm	Chưa đạt
		7.5. Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các Trung tâm Văn hóa-Thể thao cơ sở trong địa bàn: - Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa-Thể thao cho	- Tối thiểu 06 lớp/năm	Chưa đạt

	cơ sở - Ấn hành tài liệu nghiệp vụ	- Tối thiểu 12 loại tài liệu: 1.800 bản/năm	
	7.6. Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em	- Đạt 30% thời gian hoạt động của Trung tâm	Phối hợp các ngành và công tác xã hội hóa
	7.7. Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại Trung tâm	- Tối thiểu 10.000 lượt người/năm	

3.2.2. Thư viện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.

Đơn vị phối hợp: UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: 2023-2025.

II. TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021- 2025

1. Chỉ tiêu 5.2 thuộc tiêu chí 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục

1.1. Yêu cầu của chỉ tiêu

Chỉ tiêu 5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao đạt 100%.

1.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Đạt

1.3. Nội dung thực hiện

Có 100% các công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời và phải đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 13/13 xã, thị trấn có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao vui chơi giải trí cho người dân trên địa bàn.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban liên quan; UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: 2023-2025.

2. Chỉ tiêu 5.3 thuộc tiêu chí 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục

2.1. Yêu cầu của chỉ tiêu

Chỉ tiêu 5.3. Các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hoá trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.

2.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Đạt

2.3. Nội dung thực hiện

- Căn cứ Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009);

- Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá; Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 17 di tích văn hoá lịch sử đã được xếp hạng, trong đó có 04 di tích cấp quốc gia là: Di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Bánh Ít, Di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Bình Lâm, Di tích Vụ Thảm Sát Nho Lâm, Di tích Mộ Đào Tấn; 13 di tích cấp tỉnh là: Di tích Vụ thảm sát Tân Giản, Đình Làng Vinh Thạnh, Văn chỉ Tuy Phước, Mộ Lê Công Miễn, Vụ thảm sát Vinh Quang, Nhà lưu niệm nhà thơ Xuân Diệu, Chùa Bà - Nước Mặn, Chi bộ Đề Pô Diêu Trì, Mộ Lê Đại Cang, Mộ Phó tướng Lê Tuyên, Mộ Nguyễn Diêu, Nước Mặn-Noi phôi thai chữ Quốc Ngữ, Đình Ngọc Thạnh; Đặc biệt Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn được công nhận di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia.

2.3.1. Về Tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích

- *Di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia:*

+ Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện dự án tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Tháp Bánh Ít: Xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, nhà vệ sinh, khu trưng bày và đón tiếp khách; triển khai các hoạt động dịch vụ để phục vụ du khách tham quan.

+ Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích Tháp Bình Lâm: Mở rộng khuôn viên, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống cây xanh tạo cảnh quan môi trường khuôn viên di tích; thực hiện khai thác, phát huy giá trị di tích phục vụ du khách tham quan.

+ Lập quy hoạch di tích; thực hiện quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Mộ Đào Tấn: Xây dựng các hạng mục bảo quản, tôn tạo, phát huy giá trị di tích phục vụ du khách tham quan.

- + Trùng tu, tôn tạo di tích vụ thăm sát Nho Lâm.
- *Di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh:*
- + Thực hiện quy hoạch tổng thể, mở rộng khuôn viên Nhà lưu niệm nhà thơ Xuân Diệu.
- + Lập quy hoạch tổng thể, mở rộng tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Mộ Phó tướng Lê Tuyên.
- + Trùng tu, mở rộng di tích lịch sử Mộ Lê Đại Càng.
- + Thực hiện đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đình làng Vinh Thạnh.
- + Đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích lịch sử Đình Ngọc Thạnh.
- + Đầu tư xây dựng khuôn viên biểu diễn nghệ thuật Tuồng (hát bội) tại Đền thờ Danh nhân văn hóa Đào Tấn.
- + Lập quy hoạch, mở rộng tu bổ di tích Nước Mặn – Nơi phôi thai chữ Quốc ngữ.
- + Lập quy hoạch, mở rộng tu bổ di tích Chùa Bà – Nước mặn.
- + Trùng tu, tôn tạo mộ Lê Công Miễn, mộ Nguyễn Diêu.
- + Trùng tu, tôn tạo di tích vụ thăm sát Vinh Quang.

2.3.2. Bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể

- Duy trì, phát triển có hiệu quả hoạt động của Hội đánh bài chòi dân gian huyện, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ đánh bài chòi phù hợp với yêu cầu mới; phát triển mạnh mẽ phong trào hò, hát bài chòi dân gian, thành lập câu lạc bộ Bài chòi tại các địa phương trong huyện.

- Hỗ trợ duy trì hoạt động biểu diễn các Đoàn nghệ thuật tuồng không chuyên của huyện; hình thành một đội biểu diễn trích đoạn Tuồng tại Đền thờ Danh nhân văn hóa Đào Tấn để phục vụ khách tham quan du lịch.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án Bảo tồn và phát huy các lò võ cổ truyền tiêu biểu của tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ võ cổ truyền trên địa bàn huyện. Đặc biệt, là 02 võ đường Chùa Long Phước và võ đường Phi Long Vĩnh trở thành nơi thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể Võ cổ truyền Bình Định và phục vụ du khách đến tham quan.

- Đưa nghệ thuật Bài chòi và Võ thuật cổ truyền vào hoạt động trong các lễ hội truyền thống của huyện.

- Duy trì và nâng tầm các lễ hội truyền thống của huyện như: Hội xuân Chợ Gò, Lễ hội Càng thị - Nước Mặn, Hội đua thuyền truyền thống.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao nâng tầm tổ chức Lễ hội Đô thị Nước Mặn (di sản phi vật thể quốc gia) cả về nội dung và hình thức với quy mô cấp tỉnh.

- Tổ chức các lớp truyền dạy, thực hành di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng. Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị các làng truyền thống tiêu biểu, gắn kết với phát triển kinh tế du lịch.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban liên quan; UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: 2023-2025.

3. Chỉ tiêu 6.5 thuộc tiêu chí 6: Kinh tế

3.1. Yêu cầu của chỉ tiêu

Chỉ tiêu 6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

3.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Đạt.

3.3. Nội dung thực hiện

- Đã xây dựng Mục du lịch trên Cổng thông tin điện tử của huyện nhằm mục đích cung cấp và cập nhật các thông tin liên quan đến di tích, danh thắng cho Nhân dân và du khách.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phối hợp với các cơ quan báo chí, đài tuyến hình tỉnh nhằm tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản văn hóa của huyện. Tập trung giới thiệu rộng rãi các di sản văn hóa cho du khách trong và ngoài nước thông qua ấn phẩm quảng cáo, tập gấp, sách hướng dẫn, mạng internet, các cuộc hội chợ, triển lãm...

- Trong thời gian qua, đã tham mưu UBND huyện xây dựng Video clip giới thiệu về du lịch Tuy Phước; In ấn phẩm Tập gấp du lịch Tuy Phước; xây dựng Video clip các bài hát về Tuy Phước; xây dựng Video clip giới thiệu các di tích lịch sử trên địa bàn huyện, thực hiện đăng tải các nội dung quảng bá hình ảnh điểm du lịch huyện trên các trang mạng xã hội: Youtube, Facebook, Zalo...

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban liên quan; UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: 2023-2025.

4. Chỉ tiêu 8.9 thuộc tiêu chí 8: Chất lượng môi trường sống

4.1. Yêu cầu của chỉ tiêu

Chỉ tiêu 8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh.

4.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Chưa đạt.

4.3. Nội dung thực hiện

Hiện nay, UBND huyện đang chờ Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn triển khai thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG triển khai trên địa bàn.

2. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Văn hoá và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hoá – Thông tin – Thể thao huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 thuộc lĩnh vực ngành Văn hoá để huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025 theo kế hoạch đề ra.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo UBND huyện để theo dõi, chỉ đạo.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân